

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐÀO TẠO CỬ NHÂN GIÁO DỤC MẦM NON TẠI VIỆT NAM TRONG XU HƯỚNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Xuân Anh¹

Tóm tắt: Bài báo phân tích thực trạng và thách thức trong đào tạo cử nhân giáo dục mầm non (GDMN) tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Mặc dù đạt được nhiều kết quả trong kiểm định chất lượng, ngành giáo dục mầm non vẫn đối mặt với sự chênh lệch nguồn lực và thiếu giảng viên chất lượng cao. Bài báo đề xuất các biện pháp cải thiện như đổi mới đào tạo, xây dựng chuẩn đầu ra, tăng cường tự đánh giá, cải thiện điều kiện làm việc, đầu tư cơ sở hạ tầng, và thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu hội nhập và công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Giáo dục đại học, Giáo dục mầm non, xu hướng hội nhập, quốc tế hóa giáo dục

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục mầm non (GDMN) hiện nay đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành tính cách và phát triển toàn diện của trẻ. Để đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra trong chương trình, cần phải đổi mới phương pháp giáo dục mầm non. Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục mầm non cần lựa chọn những nội dung cốt lõi và tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ em phát triển các kiến thức và kỹ năng cần thiết, phù hợp với nhu cầu xã hội hiện đại.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc quốc tế hóa giáo dục trở thành xu hướng phát triển của nhiều trường mầm non trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng học tập mà còn mang lại kiến thức và trải nghiệm mới cho giáo dục trẻ em Việt Nam. Cần có sự tham gia của nhiều bên liên quan, từ trẻ em, phụ huynh, giáo viên đến các nhà hoạch định chính sách, để cải thiện giáo dục mầm non, học hỏi từ các tiêu chuẩn giáo dục quốc tế và tăng cường khả năng cạnh tranh với các cơ sở giáo dục mầm non tiên tiến.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI nhấn mạnh sự cần thiết phải đổi mới toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bài viết này tổng kết thực tiễn đào tạo giáo viên tại Việt Nam, phân tích những thách thức mà các cơ sở đào tạo cử nhân giáo dục mầm non đang phải đối mặt,

¹ Trường Đại học Tiền Giang

và đề xuất giải pháp phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản giáo dục trong bối cảnh hội nhập [1].

Đặc biệt, ngành giáo dục đang phải đối mặt với những thách thức lớn trong việc đáp ứng nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Các nhà quản lý lo ngại về việc khó dự đoán kỹ năng mà thị trường lao động sẽ cần trong tương lai gần. Điều này yêu cầu giáo dục phải trang bị cho học sinh không chỉ kiến thức cơ bản mà còn khả năng tư duy, phân tích và thích nghi với những thay đổi liên tục. Để đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại thế kỷ XXI, chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non cần phải được nghiên cứu và triển khai hiệu quả, kết hợp kinh nghiệm quốc tế với đặc thù văn hóa Việt Nam, nhằm tạo ra sản phẩm giáo dục có chất lượng quốc tế và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng đào tạo cử nhân giáo dục mầm non trong xu hướng hội nhập quốc tế

Xác định nhân lực là nguồn lực vô cùng quan trọng đối với sự phát triển, những năm qua, Ngành Giáo dục luôn chú trọng việc nâng cao trình độ cho nguồn nhân lực của từng khu vực. Chính vì vậy, công tác giáo dục đào tạo được quan tâm ngay từ bậc học mầm non, chương trình giáo dục đào tạo cử nhân giáo dục mầm non trong xu hướng hội nhập quốc tế cũng được đặc biệt chú trọng. Từ năm 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các cơ sở đào tạo triển khai xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bồi dưỡng hay bậc học là những yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người học cần đạt được sau khóa học. Nói cách khác, đây là việc cụ thể hóa mục tiêu giáo dục - đào tạo, xây dựng chuẩn đầu ra dựa trên nhu cầu của xã hội, phù hợp xu thế hội nhập với các nước tiên tiến, cơ sở đào tạo phải xem xét đến các yếu tố về nguồn nhân lực trí tuệ (đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ đào tạo, nhân viên kỹ thuật...), tài lực, vật lực (nguồn tài chính, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy) nhằm đạt được chuẩn đầu ra phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

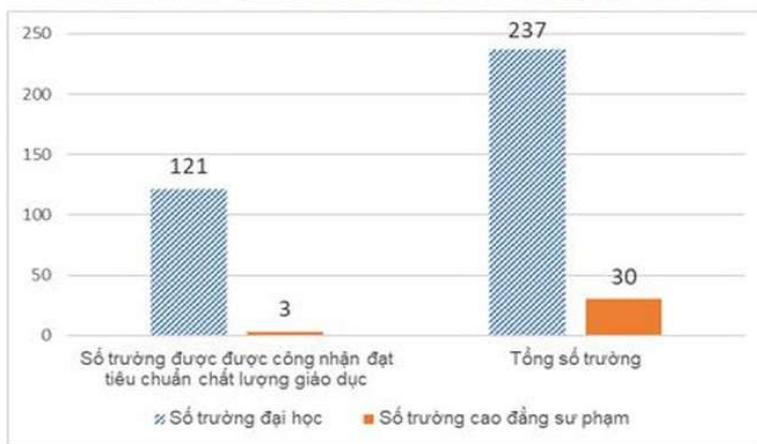
Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến ngày 30/6/2019 cả nước đã có 06 trường đại học được công nhận bởi tổ chức đánh giá/kiểm định quốc tế (HCERES, AUN-QA). Về kiểm định chương trình đào tạo, có 16 chương trình đào tạo của 07 trường đại học được đánh giá và công nhận theo tiêu chuẩn trong nước và 128 chương trình đào tạo của 24 trường đại học, học viện được đánh giá và công nhận theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng cho biết, đến nay, đã có gần 550 chương trình hợp tác và liên kết đào tạo đang hoạt động giữa 85 cơ sở giáo dục Việt Nam với 258 cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thuộc 33 quốc gia và vùng lãnh thổ [2].

Theo đánh giá của Thứ trưởng Bộ GD-ĐT Hoàng Minh Sơn, sau gần 2 thập kỷ, công tác bảo đảm kiểm định chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm của Việt Nam đã có những kết quả quan trọng bước đầu.

“Toàn ngành đã tham khảo kinh nghiệm quốc tế về kiểm định để lựa chọn hướng đi phù hợp với thực tiễn Việt Nam”; đã xây dựng, ban hành được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện. Các cơ sở giáo dục đại học đã nhận thức rõ ràng hơn tầm quan trọng của việc đảm bảo chất lượng. Nhờ vậy, hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (IQA) tại các cơ sở đào tạo ngày càng phát triển. Tính đến tháng 7/2020, đã có 141 trường đại học, 8 trường cao đẳng đã hoàn thành đánh giá ngoài, được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Trong đó, có 7 cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế. Toàn hệ thống có 311 chương trình đào tạo đã được kiểm định chất lượng, trong đó có 190 chương trình đào tạo được kiểm định theo các tiêu chuẩn quốc tế. Theo lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh, trong thời gian qua, nhiều ngành đào tạo được kiểm định theo chuẩn quốc tế đã thật sự góp phần nâng cao vị thế và uy tín của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố, không chỉ đảm bảo về mặt cơ sở vật chất, các chương trình, nội dung học tập không ngừng được nâng cao chất lượng, đưa những ứng dụng tiên tiến vào giảng dạy, giúp người học dễ dàng tiếp cận với môi trường giáo dục hiện đại, đáp ứng yêu cầu của hội nhập [3].

Nhìn chung, thực trạng đào tạo cử nhân GDMN trong bối cảnh hội nhập quốc tế tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế về chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo và sự liên kết quốc tế. Để cải thiện, các cơ sở giáo dục cần tiếp tục đẩy mạnh các chính sách đổi mới, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo ngang tầm với khu vực và thế giới.

Biểu đồ 5: Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục



Nguồn: Báo cáo của Vụ Giáo dục Đại học, 2019

2.2. Những thách thức trong đào tạo cử nhân giáo dục mầm non trong xu hướng hội nhập quốc tế

Thực trạng đào tạo cử nhân GDMN trong xu hướng hội nhập quốc tế hiện đang có nhiều bước tiến đáng kể, tuy nhiên vẫn tồn tại những hạn chế cần được cải thiện. Sau hơn 40 năm đổi mới, được sự quan tâm và đầu tư thích đáng của Đảng và Nhà nước, giáo dục Việt Nam đã có nhiều thay đổi, đạt được nhiều thành tựu lớn, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, giáo dục Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế cũng như đối mặt với nhiều thách thức. Nhằm đón lấy những cơ hội to lớn của thời đại kinh tế tri thức và cách mạng 4.0, giáo dục mầm non Việt Nam cần đổi mới về tư duy và cách làm cũng như cần thay đổi cách dạy, cách học và cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên sư phạm.

Trước hết, về mặt chính sách, từ năm 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các cơ sở đào tạo xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho ngành đào tạo GDMN, phù hợp với yêu cầu của xã hội và xu thế hội nhập quốc tế [4]. Mục tiêu của việc này là đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng nghiệp vụ giảng dạy hiện đại và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Tuy nhiên, trên thực tế, quá trình xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế vẫn chưa đồng đều giữa các trường. Nhiều trường đại học còn gặp khó khăn trong việc định hướng chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, cả về nội dung học thuật lẫn cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.

Về chất lượng giảng viên và đội ngũ đào tạo, đây là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế. Mặc dù một số trường đại học đã có sự phát triển đáng kể về trình độ đội ngũ giảng viên với nhiều giảng viên được đào tạo từ các nước có nền giáo dục tiên tiến, nhưng nhìn chung vẫn còn thiếu hụt về số lượng giảng viên có trình độ cao, thành thạo ngoại ngữ và phương pháp giảng dạy theo chuẩn quốc tế [5]. Điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo sinh viên GDMN khi họ không được tiếp cận đầy đủ với các kiến thức và phương pháp giáo dục hiện đại trên thế giới.

Ngoài ra, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình đào tạo cũng còn nhiều hạn chế. Mặc dù một số trường đã đầu tư nâng cấp trang thiết bị và ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, nhưng việc áp dụng các phương tiện và phương pháp học tập hiện đại vẫn chưa được đồng bộ. Điều này làm hạn chế khả năng tiếp cận của sinh viên đối với các công cụ giáo dục tiên tiến, ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển kỹ năng thực hành của họ trong môi trường học tập hiện đại.

Một vấn đề quan trọng nữa là sự liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học trong nước với các cơ sở giáo dục quốc tế. Mặc dù Việt Nam đã ký kết nhiều chương trình hợp tác và liên kết đào tạo với các quốc gia khác, nhưng sự hợp tác này chủ yếu tập trung ở một số ít trường đại học lớn. Các trường nhỏ và vừa còn gặp nhiều khó khăn trong việc tìm

kiểm đối tác quốc tế, thiếu sự hỗ trợ tài chính và chính sách, dẫn đến việc sinh viên tại những trường này khó có cơ hội tiếp cận với các chương trình học tập và thực tập ở nước ngoài. Theo thống kê, hiện có khoảng 550 chương trình liên kết đào tạo đang hoạt động giữa các cơ sở giáo dục Việt Nam và các đối tác nước ngoài, nhưng phần lớn các chương trình này vẫn tập trung vào các lĩnh vực khác hơn là đào tạo GDMN [6].

Cuối cùng, sự chênh lệch trong việc kiểm định chất lượng chương trình đào tạo giữa các trường cũng là một thách thức lớn. Hiện nay, mặc dù có nhiều chương trình đào tạo tại các trường đại học đã được kiểm định theo chuẩn quốc tế như AUN-QA hoặc các tổ chức kiểm định khác, nhưng không phải tất cả các trường đều đạt được tiêu chuẩn này. Điều này dẫn đến sự không đồng nhất trong chất lượng đào tạo và khả năng hội nhập của sinh viên tốt nghiệp từ các trường khác nhau.

Nhìn chung, thực trạng đào tạo cử nhân GDMN trong bối cảnh hội nhập quốc tế tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế về chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo và sự liên kết quốc tế. Để cải thiện, các cơ sở giáo dục cần tiếp tục đẩy mạnh các chính sách đổi mới, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo ngang tầm với khu vực và thế giới.

2.3. Biện pháp cải thiện thực trạng đào tạo cử nhân giáo dục mầm non trong xu hướng hội nhập quốc tế

2.3.1. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Giảng viên

Để cải thiện thực trạng đào tạo cử nhân GDMN trong xu hướng hội nhập quốc tế, việc đổi mới công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên là yếu tố then chốt. Trước tiên, cần quy hoạch lại mạng lưới các trường đại học, khoa sư phạm, và các cơ sở đào tạo bồi dưỡng giảng viên để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Điều này sẽ giúp các trường phân bổ nguồn lực một cách hợp lý và hiệu quả, đồng thời tạo ra môi trường học tập chất lượng cao. Việc tăng cường liên kết, hợp tác với các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước cũng là một trong những giải pháp quan trọng. Các trường đại học cần mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức quốc tế nhằm cập nhật và áp dụng các chuẩn mực giáo dục tiên tiến, mang lại những lợi ích thiết thực cho sinh viên và giảng viên.

Song song với đó, các trường cần xây dựng chiến lược quốc tế hóa trong tất cả các khía cạnh hoạt động của mình, bao gồm giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Chiến lược này phải được thể hiện trong tầm nhìn, sứ mệnh và kế hoạch phát triển của trường, nhằm thúc đẩy sự hội nhập sâu rộng với nền giáo dục quốc tế. Để thực hiện điều này, đội ngũ lãnh đạo và giảng viên phải có tầm nhìn rộng mở và kiến thức chuyên sâu về xu thế quốc tế hóa. Họ cần phát triển kỹ năng lãnh đạo, tạo sự đồng thuận trong toàn

hệ thống và không ngừng cải thiện năng lực để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của xu thế hội nhập.

Quá trình tuyển sinh và đào tạo cũng cần phải cải tiến. Việc tuyển chọn sinh viên sư phạm phải được thực hiện chặt chẽ, chỉ những thí sinh có năng lực xuất sắc và tiềm năng giảng dạy mới được lựa chọn, nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào của đội ngũ giáo viên tương lai. Sau khi lựa chọn được những sinh viên ưu tú, các trường cần tập trung đào tạo một cách kết hợp giữa kiến thức lý thuyết và thực tiễn, đồng thời tổ chức các hoạt động học tập, tham quan mô hình giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước. Việc này sẽ giúp sinh viên không chỉ nâng cao kiến thức mà còn phát triển kỹ năng giảng dạy, chuẩn bị sẵn sàng cho môi trường làm việc toàn cầu.

Ngoài ra, việc bồi dưỡng thường xuyên và định kỳ cũng rất quan trọng. Các cơ sở giáo dục cần có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên qua các hình thức đào tạo tập trung, tại chức hoặc các khóa học ngắn hạn, nhằm cập nhật kiến thức mới và nâng cao trình độ giảng dạy. Sinh viên cũng cần được hỗ trợ trong việc nâng cao kiến thức và kỹ năng, không chỉ về chuyên môn mà còn về chính trị, đạo đức và công nghệ. Bên cạnh đó, việc đào tạo và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy cũng cần được đẩy mạnh. Sinh viên ngành GDMN cần nắm vững các kỹ năng sử dụng công nghệ để có thể áp dụng vào giảng dạy và đáp ứng yêu cầu của Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Những biện pháp này không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân GDMN mà còn giúp các trường đại học ở Việt Nam hội nhập sâu rộng với nền giáo dục quốc tế, từ đó đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành giáo dục mầm non trong tương lai.

2.3.2. Xây dựng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân GDMN đáp ứng yêu cầu hội nhập

Việc xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục Mầm non (GDMN) là một yếu tố quan trọng để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục. Chuẩn đầu ra là những tiêu chí cụ thể về kiến thức, kỹ năng, và phẩm chất mà sinh viên cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình học. Điều này không chỉ giúp đảm bảo chất lượng đào tạo mà còn giúp các cơ sở giáo dục định hướng tốt hơn trong việc giảng dạy và đánh giá sinh viên. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuẩn đầu ra cần được thiết kế sao cho phù hợp với các tiêu chuẩn giáo dục toàn cầu, đồng thời phản ánh đúng những yêu cầu từ xã hội và thị trường lao động trong và ngoài nước.

Để đáp ứng được yêu cầu này, chương trình đào tạo phải tích hợp các nội dung hiện đại và cập nhật từ các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến. Điều này bao gồm việc phát triển các kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý lớp học, kỹ năng sáng tạo, và khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Ngoài ra, các kiến thức chuyên môn về phát triển trẻ em, phương pháp giáo dục tiên tiến và lý thuyết giáo dục mầm non quốc tế cũng cần

được đưa vào chương trình giảng dạy để sinh viên có thể áp dụng trong nhiều bối cảnh giáo dục khác nhau.

Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục cần đảm bảo rằng chuẩn đầu ra không chỉ là một bản cam kết lý thuyết, mà còn được thực hiện thông qua những phương pháp đánh giá hiệu quả. Các tiêu chí đánh giá phải mang tính thực tiễn, phù hợp với yêu cầu của công việc sau này mà sinh viên sẽ đảm nhiệm. Ví dụ, sinh viên tốt nghiệp phải có khả năng tự thiết kế và triển khai các hoạt động giảng dạy phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ, có khả năng giải quyết các tình huống sư phạm phức tạp, và nắm vững cách thức sử dụng công nghệ giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Để đạt được điều này, các trường đại học phải liên tục cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra để theo kịp với những thay đổi của thị trường lao động và xu thế giáo dục toàn cầu. Điều này đòi hỏi sự tham gia của các bên liên quan, bao gồm giảng viên, nhà quản lý giáo dục, chuyên gia trong ngành, và đại diện từ các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế. Mỗi giai đoạn của quá trình xây dựng chuẩn đầu ra cần được thực hiện cẩn trọng và khoa học, từ việc thu thập ý kiến, phản hồi cho đến thử nghiệm các mô hình đào tạo mới.

Nhìn chung, việc xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân GDMN không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục trong nước, mà còn mở ra cơ hội cho sinh viên Việt Nam hội nhập và cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế.

2.3.3. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại là một yếu tố quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Hiện nay, các trường đại học và cao đẳng sư phạm cần được trang bị các phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện và không gian học tập tiên tiến để phục vụ cho quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Việc đầu tư này không chỉ bao gồm các cơ sở vật chất cơ bản mà còn cần mở rộng ra các trang thiết bị công nghệ hiện đại, chẳng hạn như máy tính, phần mềm giáo dục, và các thiết bị hỗ trợ tương tác trong quá trình dạy học.

Máy móc và thiết bị hiện đại giúp sinh viên ngành giáo dục mầm non tiếp cận được với các công nghệ mới nhất trong giáo dục, từ đó rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giảng dạy. Điều này đặc biệt quan trọng trong thời đại kỹ thuật số, khi công nghệ ngày càng trở thành một phần không thể thiếu của quá trình giáo dục. Các thiết bị như bảng tương tác, máy chiếu, hệ thống học trực tuyến và các phần mềm mô phỏng giảng dạy sẽ giúp sinh viên có thêm nhiều cơ hội thực hành và tiếp cận với các phương pháp giảng dạy tiên tiến.

Ngoài ra, việc đầu tư cơ sở hạ tầng cũng cần bao gồm các không gian thực hành chuyên dụng như khu vực mô phỏng lớp học mầm non, nơi sinh viên có thể thực hành

các kỹ năng giảng dạy trực tiếp. Những không gian này sẽ giúp sinh viên có trải nghiệm thực tế, từ việc quản lý lớp học đến thiết kế hoạt động giáo dục phù hợp với từng độ tuổi của trẻ. Thực tế, việc học tập kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trong môi trường cơ sở vật chất hiện đại sẽ giúp sinh viên nắm bắt tốt hơn các kiến thức, kỹ năng và phương pháp giảng dạy hiện đại.

Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đào tạo không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc quốc tế hóa giáo dục. Các cơ sở đào tạo với trang thiết bị tiên tiến sẽ thu hút được nhiều chuyên gia quốc tế đến giảng dạy và hợp tác nghiên cứu, giúp mở rộng mạng lưới liên kết quốc tế của các trường sư phạm. Nhờ đó, sinh viên sẽ có nhiều cơ hội hơn để học hỏi, tiếp cận với các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Tóm lại, đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại là một bước đi chiến lược trong việc cải thiện chất lượng đào tạo giáo viên mầm non. Nó không chỉ tạo ra môi trường học tập và giảng dạy tốt hơn mà còn giúp sinh viên sẵn sàng hơn trong việc đối mặt với những thách thức của một nền giáo dục hiện đại và hội nhập.

2.3.4. Phát triển hợp tác quốc tế và kiểm định chương trình giáo dục

Hợp tác quốc tế trong giáo dục hiện tại vẫn chưa được phổ biến và cần được đẩy mạnh hơn nữa. Để cải thiện, các trường đại học và cao đẳng cần phát triển chiến lược hợp tác quốc tế lâu dài, bao gồm việc ký kết các thỏa thuận hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, và tổ chức giáo dục quốc tế. Điều này sẽ giúp tạo ra cơ hội trao đổi sinh viên và giảng viên, tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến, và đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của các trường trong bối cảnh hội nhập. Việc tổ chức các chương trình giao lưu học thuật quốc tế, như hội thảo, diễn đàn, hay các chương trình hợp tác nghiên cứu chung, cũng là những biện pháp hữu hiệu để đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

Cuối cùng, về sự chênh lệch trong kiểm định chất lượng, các cơ sở giáo dục cần áp dụng các tiêu chuẩn kiểm định quốc tế để đảm bảo chất lượng đào tạo. Việc cải thiện hệ thống kiểm định chất lượng cần dựa trên việc tham khảo và học hỏi từ các hệ thống kiểm định giáo dục tiên tiến, đồng thời xây dựng một hệ thống kiểm định nội bộ (IQA) chặt chẽ tại các trường đại học. Việc này không chỉ giúp các trường đạt được tiêu chuẩn quốc tế mà còn đảm bảo rằng chương trình đào tạo luôn được cải thiện, đáp ứng yêu cầu của xã hội và xu thế hội nhập. Các cơ sở giáo dục cần liên tục cập nhật và cải tiến các quy trình kiểm định, đảm bảo rằng tất cả các chương trình đào tạo đều đạt chuẩn và có chất lượng đồng đều, không có sự chênh lệch quá lớn giữa các trường.

3. KẾT LUẬN

Việc đào tạo cử nhân giáo dục mầm non trong bối cảnh hội nhập quốc tế đang đối mặt với nhiều thách thức, nhưng cũng mở ra cơ hội lớn để nâng cao chất lượng giáo dục. Thực trạng hiện nay cho thấy, mặc dù đã có những bước tiến quan trọng trong việc cải thiện chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra, vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Các biện pháp cải thiện tập trung vào việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng tự đánh giá tại các cơ sở đào tạo và cải thiện các chính sách cho đội ngũ giảng viên. Để đạt được hiệu quả cao, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục, chính quyền địa phương và cộng đồng, đảm bảo môi trường làm việc đầy cảm hứng và khích lệ. Đồng thời, việc đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại, thiết lập thư viện điện tử là cần thiết để hỗ trợ việc nghiên cứu và giảng dạy. Với những nỗ lực đồng bộ, ngành giáo dục mầm non Việt Nam có thể nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BCH Trung ương, “NQ Hội nghị lần thứ tám BCHTW Đảng (khóa XI) Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, 2013.
2. Thùy Linh, “Những con số nổi bật của giáo dục đại học Việt Nam”, Giáo dục Việt Nam, 2019. <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/nhung-con-so-noi-bat-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-post201566.gd>.
3. Ngọc Linh, “Quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 – 2020”, Vietnamnet, 2021, [Online]. Available at: <https://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/ty-le-giang-vien-co-trinh-do-thac-si-tien-si-tang-manh-702471.html>.
4. Báo Tiền Phong, “Các trường đại học thiếu giáo sư, phó giáo sư”, 2021, [Online]. Available at: <https://tienphong.vn/cac-truong-dai-hoc-thieu-giao-su-pho-giao-su-post1303401.tpo>.
5. Mạnh Xuân, “Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về khoa học giáo dục”, 2019, [Online]. Available at: <http://chuongtrinhkhgd.moet.gov.vn/tintuc-sukien/Pages/tin-tuc.aspx?ItemID=4688>.
6. Joboko.com, “Tầm nhìn ngành giáo dục - Hướng đi nào cho các cử nhân sư phạm trong tương lai”, 2021.
7. Đoàn Thị Phượng, “Một số giải pháp phát triển năng lực nhà giáo để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới”, 2020, [Online]. Available at:

- <http://tuyengiao.vn/khoa-giao/mot-so-giai-phap-phat-trien-nang-luc-nha-giao-de-thuc-hien-tot-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-130517>.
8. Trần Trí Dũng, “Chất lượng giáo viên là nhân tố quyết định thành bại của đổi mới giáo dục”, 2017, [Online]. Available at: <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/chat-luong-giao-vien-la-nhan-to-quyet-dinh-thanh-bai-cua-doi-moi-giao-duc-post173616.gd>.
 9. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, “Luật GD 2019”, 2019
 10. Trung tâm Truyền thông Giáo dục, “Quốc tế hoá hệ thống giáo dục Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”, 2020, [Online]. Available at: <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7114>.
 11. Hoa Lê tổng hợp, “4 yêu cầu ‘cứng’ đối với sinh viên ‘đời’ 4.0”, [Online]. Available at: <https://www.vanlanguni.edu.vn/giao-duc-dai-hoc-2/874-4-yeu-cau-cung-doi-voi-sinh-vien-doi-4>.

THE CURRENT SITUATION AND CHALLENGES OF EARLY CHILDHOOD EDUCATION BACHELOR TRAINING IN VIETNAM IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION

Nguyen Thi Xuan Anh

Abstract: *The paper analyzes the current state and challenges in training bachelor's degree students in early childhood education (ECE) in Vietnam in the context of international integration. Despite achieving significant results in quality accreditation, the ECE sector still faces disparities in resources and a shortage of high-quality lecturers. The paper proposes improvement measures such as innovating training programs, establishing output standards, enhancing self-assessment, improving working conditions, investing in infrastructure, and promoting the internationalization of education to enhance training quality and meet the demands of integration and Industry 4.0.*

Keywords: *University education, Early Childhood Education, integration trends, education internationalization.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 06-9-2024; ngày phản biện đánh giá: 25-10-2024; ngày chấp nhận đăng: 20-11-2024)